TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa:

*** Người yêu cầu:**

- Anh Phạm Hoàng M– sinh năm 1981;

HKTT và nơi ở: Số 63 đường 158, phường B, quận H, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1991.

HKTT và nơi ở: Số 5 ngõ 454 đường B, phường V, quận B, thành phố Hà Nội

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Phạm Hoàng M và chị Nguyễn Thị Vân A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 27/02/2015, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Hoàng M và chị Nguyễn Thị Vân A

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh M và chị Vân A không có con chung.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung**: Hai bên không có tài sản, nhà ở chung, nên Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về công nợ:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

- **Về lệ phí LHST**: Anh Phạm Hoàng M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008254 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của chi cục thi hành án Dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND thành phố Hà Nội;
-UBND Phường V,
quận B, thành Phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang